

Số: 3098/QĐ-BTNMT

Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2016

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2017  
của Bộ Tài nguyên và Môi trường**

**BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

Căn cứ Nghị định số 21/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020; đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04 tháng 02 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Thông tư số 172/2012/TT-BTC ngày 22 tháng 10 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm công tác cải cách hành chính nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 2819/QĐ-BTNMT ngày 02 tháng 11 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Kế hoạch cải cách hành chính của Bộ Tài nguyên và Môi trường giai đoạn 2016 - 2020; đã được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 2842/QĐ-BTNMT ngày 09 tháng 12 năm 2016;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính (CCHC) năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường (sau đây gọi tắt là Kế hoạch) với những nội dung sau:

**I. MỤC TIÊU**

1. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) về tài nguyên và môi trường, trong đó tập trung nâng cao chất lượng và bảo đảm tiến độ xây dựng và ban hành VBQPPL theo kế hoạch thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ.

2. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính (TTHC) thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ theo hướng đơn giản hóa, tạo điều kiện thuận lợi và giảm tối đa chi phí của tổ chức, cá nhân và cơ quan trong thực hiện, giải quyết TTHC; từng bước xóa bỏ các TTHC không cần thiết; xây dựng hệ thống TTHC đơn giản, công khai, minh bạch; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC.

3. Kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ theo quy định tại Nghị định thay thế Nghị định số 21/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Quyết định số 2283/QĐ-TTg ngày 25 tháng 11 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; triển khai xây dựng phương án tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ; tiếp tục chỉ đạo, đôn đốc kiện toàn tổ chức bộ máy và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý ngành tài nguyên và môi trường tại địa phương.

4. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; triển khai thực hiện đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức hợp lý, gắn với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị thuộc Bộ.

5. Tiếp tục đổi mới cơ chế tài chính trên cơ sở đổi mới cơ chế hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; đẩy mạnh việc xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật làm cơ sở xác định đơn giá sản phẩm, góp phần làm minh bạch tài chính trong đơn vị; bảo đảm việc phân bổ, sử dụng ngân sách và các nguồn kinh phí khác minh bạch, hiệu quả, quản lý theo mục tiêu.

6. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quy trình xử lý công việc của Bộ, giữa các đơn vị với nhau và trong giao dịch với tổ chức, cá nhân; triển khai các dịch vụ công trực tuyến đạt mức độ 3, mức độ 4 theo kế hoạch; tiếp tục triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các đơn vị thuộc Bộ.

Trọng tâm công tác CCHC năm 2017 là tập trung kiện toàn tổ chức bộ máy; thực hiện đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức; nâng cao hiệu quả thực thi công vụ; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong triển khai các dịch vụ công trực tuyến.

## **II. NHIỆM VỤ**

### **1. Công tác chỉ đạo, điều hành**

a) Tập trung chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị thuộc Bộ trong việc triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch công tác và kế hoạch CCHC năm 2017 bảo đảm chất lượng, đáp ứng yêu cầu về tiến độ và hiệu quả.

b) Tổ chức các buổi họp báo, hội nghị trực tuyến với tổ chức, cá nhân về chính sách, pháp luật về tài nguyên và môi trường. Thực hiện chấm điểm và công bố kết quả Chỉ số CCHC năm 2016 đối với các tổng cục, cục trực thuộc Bộ.

c) Phối hợp với Đảng ủy Bộ, Công đoàn Bộ và Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh Bộ trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành công tác CCHC của Bộ; tiến hành kiểm tra việc thực hiện các kế hoạch CCHC, việc thực thi công vụ trong các cơ quan thuộc Bộ.

d) Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về CCHC của Bộ; tổ chức và triển khai các phong trào thi đua thực hiện công tác CCHC của Bộ; gắn kết quả thực hiện CCHC trong xét thi đua, khen thưởng hằng năm đối với thủ trưởng đơn vị cũng như với các tập thể, cá nhân thuộc Bộ.

đ) Tổ chức thực hiện các Nghị quyết, Chỉ thị, Kế hoạch của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng về công tác CCHC, cải cách TTHC trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; tiếp tục chỉ đạo các địa phương trong tổ chức thực thi quy trình, TTHC trong các lĩnh vực tài nguyên và môi trường; nâng cao ý thức kỷ luật, kỷ cương hành chính và trách nhiệm thi hành công vụ của công chức, viên chức.

e) Triển khai thực hiện điều tra, đánh giá mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với các dịch vụ hành chính công thực hiện tại Bộ.

g) Tiếp tục vận hành và duy trì thông suốt hoạt động đường dây nóng tiếp nhận, giải quyết phản ánh của người dân, doanh nghiệp về tình trạng vi phạm pháp luật về tài nguyên và môi trường, vi phạm pháp luật về đất đai và những nhiễu loạn trong quá trình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

## **2. Cải cách thể chế**

a) Thực hiện Chương trình xây dựng và ban hành VBQPPL năm 2017 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ bảo đảm trình tự, thủ tục theo quy định; trọng tâm là hoàn thiện, trình Quốc hội thông qua Luật đo đạc và bản đồ; các văn bản hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường, Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo, Luật khí tượng thủy văn.

b) Rà soát VBQPPL thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ để sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ bảo đảm khắc phục các quy định còn bất cập và phù hợp với các luật mới được ban hành; tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung, xây dựng mới các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy định kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

c) Tổ chức kiểm tra VBQPPL thuộc thẩm quyền ban hành của các Bộ, ngành, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo đúng căn cứ pháp lý, đúng thẩm quyền về nội dung và hình thức, nội dung văn bản phù hợp với quy định của pháp luật, đúng thể thức kỹ thuật trình bày và tuân thủ các quy định về ban hành VBQPPL; kiểm tra, thanh tra việc thi hành pháp luật trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ, trong đó tập trung vào các lĩnh vực quản lý đất đai, địa chất và khoáng sản, môi trường.

d) Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về tài nguyên và môi trường.

### **3. Cải cách thủ tục hành chính**

a) Tổ chức thực hiện các Nghị quyết: số 19-2016/NQ-CP ngày 28 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2016 - 2017, định hướng đến năm 2020; số 43/NQ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về một số nhiệm vụ trọng tâm cải cách TTHC trong hình thành và thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất để cải thiện môi trường kinh doanh. Tiếp tục tổ chức triển khai Quyết định số 2522/QĐ-BTNMT ngày 29 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện các Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh thực hiện cải cách TTHC trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường (các Chỉ thị: số 13/CT-TTg ngày 10 tháng 6 năm 2015 về tăng cường trách nhiệm người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước trong công tác cải cách TTHC; số 18/CT-TTg ngày 14 tháng 7 năm 2015 về tiếp tục tăng cường quản lý và cải cách TTHC trong lĩnh vực hải quan; số 24/CT-TTg ngày 01 tháng 9 năm 2015 về đẩy mạnh thực hiện cải cách TTHC trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường).

b) Tiếp tục thực hiện tốt khâu đánh giá tác động, đơn giản hóa TTHC trong quá trình xây dựng VBQPPL; duy trì và nâng cao hơn nữa chất lượng việc thẩm định các quy định, TTHC trong các dự thảo VBQPPL; cập nhật, công khai TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC, Công thông tin điện tử của Bộ và niêm yết công khai tại nơi tiếp nhận, trả kết quả giải quyết TTHC; truyền thông, tuyên truyền về hoạt động cải cách TTHC, kiểm soát TTHC của Bộ.

c) Tiếp tục rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ các quy định, TTHC không cần thiết, không phù hợp, gây phiền hà, tốn kém cho tổ chức, cá nhân; xây dựng quy trình giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân trong nội bộ cơ quan nhằm bảo đảm nhanh, gọn, khoa học, thuận tiện, rút ngắn thời gian thực hiện phân công trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền trong giải quyết TTHC.

d) Tiếp tục duy trì việc tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về quy định hành chính, tình hình giải quyết TTHC thuộc chức năng quản lý của Bộ và chính sách, pháp luật tài nguyên và môi trường; các kiến nghị đề xuất đơn giản hóa quy định, TTHC thuộc phạm vi chức năng nhiệm vụ được giao; tổ chức đối thoại, giải đáp trực tuyến để giải quyết các vướng mắc của người dân và doanh nghiệp về TTHC trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; kiểm tra việc giải quyết TTHC của các đơn vị trực thuộc Bộ.

đ) Tăng cường năng lực, nâng cao hiệu quả của Văn phòng Tiếp nhận xử lý và trả kết quả giải quyết TTHC trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường (Văn phòng một cửa) của Bộ theo hướng ngày càng rút ngắn thời gian và đơn giản hóa TTHC cho tổ chức, cá nhân.

e) Xây dựng Đề án đơn giản hóa chế độ báo cáo trong hoạt động quản lý nhà nước của Bộ; tiếp tục thực hiện nhiệm vụ rà soát, đơn giản hóa TTHC, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

g) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, đặc biệt trong giải quyết TTHC; Cung cấp dịch vụ công trực tuyến qua hệ thống phần mềm “Dịch vụ công một cửa” tích hợp trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ theo lộ trình và kế hoạch của Chính phủ và của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

h) Tăng cường nguồn lực, nâng cao năng lực công chức làm công tác xây dựng pháp luật và kiểm soát TTHC; ưu tiên bố trí nguồn lực, kinh phí thỏa đáng cho công tác cải cách, kiểm soát TTHC.

#### **4. Cải cách tổ chức bộ máy**

a) Tổ chức triển khai thực hiện Nghị định của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ thay thế Nghị định số 21/2013/NĐ-CP; tổ chức thực hiện Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

b) Rà soát, đánh giá tình hình triển khai thực hiện kiện toàn tổ chức bộ máy ngành tài nguyên và môi trường tại địa phương theo các Thông tư liên tịch: số 50/2014/TTLT-BTNMT-BNV ngày 28 tháng 8 năm 2015 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; số 15/2015/TTLT-BTNMT-BNV-BTC và số 16/2015/TTLT-BTNMT-BNV-BTC ngày 04 tháng 4 năm 2015 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và cơ chế hoạt động của Văn phòng đăng ký đất đai và Trung tâm phát triển quỹ đất trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường.

c) Phê duyệt và triển khai thực hiện đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của các đơn vị thuộc Bộ.

d) Thực hiện cổ phần hóa doanh nghiệp theo đúng yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ, kiện toàn tổ chức và hoạt động các doanh nghiệp trực thuộc Bộ theo hướng không mở rộng các ngành nghề kinh doanh; kiện toàn tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, giảm các tổ chức trung gian không trực tiếp tham gia sản xuất; đổi mới phương thức quản lý, quản trị doanh nghiệp, cơ chế tuyển dụng, sử dụng lao động; tăng cường cơ chế giám sát đối với hoạt động của các doanh nghiệp.

#### **5. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức**

a) Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Đề án “Đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức, viên chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường giai đoạn 2016 - 2020” quy định tại Quyết định số 2441/QĐ-BTNMT ngày 28 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

b) Tiếp tục tổ chức thực hiện Quyết định số 1772/QĐ-BTNMT ngày 06 tháng 7 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Chương trình hành động của Bộ thực hiện chính sách tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17 tháng 4 năm 2015 của Bộ Chính trị và Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ.

c) Triển khai thực hiện Nghị định của Chính phủ về đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức và Quyết định số 2789/QĐ-BTNMT ngày 05 tháng 12 năm 2016 ban hành Quy chế đánh giá và phân loại công chức, viên chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường theo định kỳ hằng tuần, hằng tháng, hằng năm; tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện tiêu chí, phương pháp đánh giá công chức, viên chức.

d) Tổ chức sơ kết việc thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/BCSĐTNMT ngày 03 tháng 7 năm 2013 của Ban cán sự đảng Bộ Tài nguyên và Môi trường về công tác luân chuyển, bố trí cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường; ban hành văn bản chỉ đạo việc tiếp tục tăng cường thực hiện Nghị quyết; xây dựng và thực hiện kế hoạch công tác luân chuyển, bố trí cán bộ lãnh đạo, quản lý.

đ) Triển khai thực hiện đề án xác định vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức hợp lý, gắn với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị thuộc Bộ; tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức của ngành theo quy định.

e) Tiếp tục đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng tại các đơn vị trực thuộc Bộ; nâng cao trách nhiệm đối với thủ trưởng các đơn vị trong việc quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng; triển khai tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng nhằm chuẩn hóa đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, đáp ứng các tiêu chuẩn ngạch công chức và hạng viên chức.

g) Tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện Quy hoạch phát triển nhân lực ngành tài nguyên và môi trường giai đoạn 2012 - 2020; Đề án đào tạo và phát triển đội ngũ chuyên gia, cán bộ khoa học và công nghệ giai đoạn 2016 - 2020 trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

h) Tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức của Bộ; nâng cao hiệu quả, đa dạng hóa các nguồn vốn phục vụ công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; tổ chức khóa bồi dưỡng nghiệp vụ công tác tổ chức cán bộ, tài chính, thanh niên; khóa bồi dưỡng dành cho lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường địa phương, cán bộ lãnh đạo quản lý cấp huyện.

## **6. Cải cách tài chính công**

a) Tiếp tục cải tiến công tác dự toán, phân bổ, cân đối ngân sách nhà nước và quản lý chi tiêu để tạo sự chủ động và tăng cường trách nhiệm của các đơn vị, bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm, chống lãng phí.

b) Rà soát, cập nhật và hoàn thiện đồng bộ hệ thống văn bản quy định về quản lý tài chính, kế toán thuộc thẩm quyền của Bộ theo quy định; phối hợp với Bộ Tài chính xây dựng và hoàn thiện cơ chế chính sách tài chính ngành tài nguyên và môi trường.

c) Tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ tài chính đối với các tổ chức khoa học công nghệ theo hướng chuyển đổi sang hoạt động theo cơ chế tự chủ toàn bộ kinh phí gắn với kết quả sản phẩm dịch vụ công; đổi mới cơ chế hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, đẩy mạnh xã hội hóa một số loại hình dịch vụ sự nghiệp công theo Nghị định số 40/NĐ-CP ngày 09 tháng 8 năm 2012 của Chính phủ và Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ; thực hiện cơ chế khoán biên chế và kinh phí hành chính tại cơ quan hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước.

d) Rà soát, xây dựng, sửa đổi định mức kinh tế - kỹ thuật còn chưa phù hợp hoặc còn thiếu; xây dựng đơn giá sản phẩm phục vụ đấu thầu, đặt hàng; xây dựng mức thu các loại phí và lệ phí thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ.

đ) Thực hiện công tác quản lý, xét duyệt quyết toán đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ bảo đảm tiến độ kế hoạch, kịp thời và đúng quy định hiện hành.

e) Tăng cường công tác quản lý tài sản công. Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý tài chính công: sử dụng phần mềm tổng hợp dự toán, quyết toán ngân sách nhà nước của Bộ; sử dụng các phần mềm về quản lý tài sản và quản lý ngân sách nhà nước; thực hiện quy trình giao dự toán cho các đơn vị thuộc Bộ qua hệ thống TABMIS bảo đảm nhanh chóng, chính xác.

## **7. Hiện đại hóa hành chính**

a) Xây dựng, triển khai thực hiện kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin năm 2017; tiếp tục thực hiện Chiến lược ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin ngành tài nguyên và môi trường, Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Bộ giai đoạn 2016 - 2020; tiếp tục thực hiện các Quyết định của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường: số 3455/QĐ-BTNMT ngày 28 tháng 12 năm 2015 ban hành Chương trình hành động của Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử; số 1209/QĐ-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2015 ban hành kế hoạch cung cấp dịch vụ công trực tuyến của Bộ năm 2015, định hướng đến năm 2020.

b) Đẩy mạnh việc xây dựng, trình ban hành các VBQPPL và văn bản điều hành của Bộ về ứng dụng công nghệ thông tin ngành tài nguyên và môi trường, từng bước hình thành hành lang pháp lý cho hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của ngành.

c) Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chỉ đạo, điều hành của Bộ, quản lý, điều hành và xử lý công việc của các đơn vị, đặc biệt là sử dụng đồng bộ, thường xuyên các hệ thống phần mềm điều hành qua mạng của Bộ trong tất cả các đơn vị trực thuộc các cấp đến phòng, ban; bảo đảm 100% cán bộ, công chức, viên chức sử dụng hệ thống thư điện tử và phần mềm Quản lý văn bản và Hồ sơ công việc của Bộ phục vụ công tác quản lý và điều hành, 100% các văn bản, tài liệu chính thức được thực hiện trên mạng điện tử trừ văn bản mật, cải tiến phương thức làm việc, từng bước hiện đại hóa hành chính.

d) Tiếp tục hoàn thiện và vận hành hệ thống Thông tin hỗ trợ giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa tại Bộ Tài nguyên và Môi trường và hệ thống Dịch vụ công trực tuyến thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường bảo đảm hoạt động hiệu quả của Văn phòng tiếp nhận và trả kết quả (Văn phòng một cửa) của Bộ theo hướng ngày càng rút ngắn thời gian, đơn giản hóa TTHC và công tác tiếp nhận, xử lý các phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân đối với các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ; công khai giải đáp chính sách, pháp luật tài nguyên và môi trường liên quan đến tổ chức, cá nhân; đẩy mạnh tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC qua mạng hoặc dịch vụ bưu điện.

e) Tiếp tục triển khai văn bản điện tử gắn với chữ ký số trong việc gửi, nhận văn bản điện tử qua hệ thống Thư điện tử, hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và Hồ sơ công việc; triển khai module kết nối, liên thông văn bản điện tử của Bộ với Trục liên thông do Văn phòng Chính phủ chủ trì đến các đơn vị trực thuộc Bộ, sẵn sàng liên thông văn bản của Bộ với Chính phủ, các bộ, ngành, tỉnh, thành phố.

g) Tổ chức đào tạo, tập huấn về công nghệ cũng như quản lý hệ thống thông tin cho cán bộ Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, bảo đảm thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý, xây dựng và vận hành ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý nhà nước và chuyên môn nghiệp vụ của ngành từ Trung ương đến địa phương; đẩy mạnh hoạt động chuyển giao công nghệ và các dịch vụ về ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin ngành tài nguyên và môi trường.

h) Tiếp tục đẩy mạnh việc duy trì, áp dụng, cải tiến và mở rộng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các đơn vị thuộc Bộ; thực hiện kiểm tra việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001: 2008 tại một số đơn vị trực thuộc Bộ.

### **III. GIẢI PHÁP**

1. Bộ trưởng, thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ trực tiếp chỉ đạo công tác CCHC của Bộ, của đơn vị; tiếp tục xác định CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt; xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể trong từng thời gian, từng lĩnh vực; tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch; đưa nội dung CCHC vào nội dung giao ban định kỳ của đơn vị; tăng cường và phát huy đầy đủ vai trò, trách nhiệm của các tổ chức Đảng, đoàn thể trong chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện Kế hoạch.



2. Thực hiện vai trò, trách nhiệm người đứng đầu đơn vị trong tổ chức thực hiện công tác CCHC theo quy định tại Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 10 tháng 6 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong công tác cải cách TTHC; Quyết định số 1618/QĐ-BTNMT ngày 13 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị thuộc Bộ trong công tác CCHC.

3. Bảo đảm kinh phí thực hiện công tác CCHC được bố trí từ nguồn kinh phí thường xuyên của Bộ, của các đơn vị và các nguồn lực tài chính hỗ trợ khác theo quy định của pháp luật.

4. Tiếp tục nâng cao năng lực, trình độ đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác CCHC ở các đơn vị thuộc Bộ; đồng thời, có chế độ, chính sách hợp lý đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác CCHC.

5. Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính và trách nhiệm thi hành công vụ của công chức, viên chức; phối hợp kiểm tra một số địa phương về TTHC trong lĩnh vực đất đai, môi trường.

6. Tăng cường hợp tác quốc tế để tranh thủ hỗ trợ về nguồn vốn, đào tạo, chuyên gia công nghệ quản lý, góp phần đẩy mạnh công tác CCHC của Bộ Tài nguyên và Môi trường và của ngành tài nguyên và môi trường.

7. Khen thưởng kịp thời, chính xác những đơn vị, cá nhân có thành tích và phê bình, kỷ luật những đơn vị, cá nhân thực hiện chưa nghiêm túc nhiệm vụ CCHC năm 2016; công bố công khai trên Cổng thông tin điện tử của Bộ.

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Trách nhiệm của các cấp ủy đảng và các tổ chức, đoàn thể trong Bộ**

Đảng ủy Bộ, Công đoàn Bộ và Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh Bộ có kế hoạch phối hợp lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy và tổ chức đoàn thể trực thuộc tham gia tổ chức thực hiện Kế hoạch; cấp ủy đảng, tổ chức đoàn thể các đơn vị thuộc Bộ tham gia cùng lãnh đạo đơn vị tổ chức thực hiện Kế hoạch.

##### **2. Trách nhiệm của thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ**

a) Khẩn trương chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch CCHC năm 2017 của đơn vị.

b) Tổ chức lập dự toán kinh phí để thực hiện các đề án, dự án, chương trình (nếu có), nhiệm vụ CCHC năm 2017, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Chỉ đạo nghiêm túc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ (hàng quý, sáu tháng, năm) theo quy định tại Quyết định số 2819/QĐ-BTNMT ngày 02 tháng 11 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành Kế hoạch CCHC của Bộ Tài nguyên và Môi trường giai đoạn 2016 - 2020.

d) Bảo đảm các nguồn lực và điều kiện cần thiết để thực hiện có hiệu quả công tác CCHC.

### **3. Trách nhiệm của Vụ Tổ chức cán bộ**

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị trực thuộc Bộ tổ chức thực hiện nội dung cải cách tổ chức bộ máy và nội dung xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của Kế hoạch.

b) Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị trực thuộc Bộ trong việc thực hiện Kế hoạch.

c) Trình Bộ trưởng các giải pháp tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành CCHC; thực hiện kiểm tra công tác CCHC năm 2017 của Bộ.

d) Tổng hợp, báo cáo kết quả, tiến độ thực hiện công tác CCHC hàng quý, 6 tháng và năm 2017 của Bộ theo Kế hoạch.

### **4. Trách nhiệm của Vụ Pháp chế**

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị trực thuộc Bộ tổ chức thực hiện nội dung cải cách thể chế và nội dung cải cách TTHC của Bộ theo Kế hoạch.

### **5. Trách nhiệm của Vụ Kế hoạch**

a) Chủ trì rà soát, xây dựng, sửa đổi định mức kinh tế - kỹ thuật còn chưa phù hợp hoặc còn thiếu.

b) Chủ trì, phối hợp với Vụ Tài chính tổng hợp trình Bộ trưởng xem xét, quyết định điều chỉnh kinh phí cho các chương trình, dự án, đề án, nhiệm vụ CCHC trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2017 của Bộ.

### **6. Trách nhiệm của Vụ Tài chính**

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị trực thuộc Bộ tổ chức thực hiện nội dung cải cách tài chính công của Bộ theo Kế hoạch.

b) Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về xây dựng dự toán và điều chỉnh dự toán ngân sách năm 2017 để phân bổ kinh phí thực hiện công tác CCHC năm 2017 của Bộ.

### **7. Trách nhiệm của Vụ Khoa học và Công nghệ**

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị trực thuộc Bộ tiếp tục đẩy mạnh, áp dụng, cải tiến và mở rộng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 trong hoạt động của các đơn vị trực thuộc Bộ; thực hiện kiểm tra việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001: 2008 tại một số đơn vị trực thuộc Bộ.

### **8. Trách nhiệm của Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền**

a) Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Bộ (Cổng thông tin điện tử Bộ), Báo Tài nguyên và Môi trường, Tạp chí Tài nguyên và Môi trường xây dựng kế hoạch và hướng dẫn triển khai thông tin, tuyên truyền các nhiệm vụ CCHC năm 2017 của Bộ.

b) Tổ chức phong trào thi đua thực hiện Kế hoạch; đề xuất khen thưởng kịp thời, chính xác những đơn vị, cá nhân có thành tích và phê bình, kỷ luật những đơn vị, cá nhân thực hiện chưa nghiêm túc nhiệm vụ CCHC năm 2017 của Bộ.

## **9. Trách nhiệm của Vụ Hợp tác quốc tế**

Nghiên cứu, đề xuất lãnh đạo Bộ các giải pháp, nhiệm vụ tăng cường hợp tác quốc tế trong công tác CCHC năm 2017 của Bộ.

## **10. Trách nhiệm của Văn phòng Bộ**

Chủ trì, theo dõi, đôn đốc thực hiện Quy chế làm việc của Bộ; phối hợp với các đơn vị trực thuộc Bộ tổ chức thực hiện nội dung hiện đại hóa hành chính của Kế hoạch; tiếp nhận, theo dõi, đôn đốc việc xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân.

## **11. Trách nhiệm của Thanh tra Bộ**

Phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra, thanh tra việc thực hiện công tác CCHC năm 2017 của các đơn vị trực thuộc Bộ.

## **12. Trách nhiệm của Cục Công nghệ thông tin**

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị trực thuộc Bộ xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trong ngành tài nguyên và môi trường.

**Điều 2.** Chánh Văn phòng Bộ; Vụ trưởng các Vụ: Tổ chức cán bộ, Pháp chế, Kế hoạch, Tài chính, Khoa học và Công nghệ, Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền, Hợp tác quốc tế; Chánh Thanh tra Bộ; Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin và Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### **Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Nội vụ, Tư pháp, Tài chính, Khoa học và Công nghệ, Thông tin và Truyền thông;
- Ban cán sự đảng Bộ;
- Đảng ủy Bộ, Đảng ủy Khối cơ sở Bộ TN&MT tại TP. Hồ Chí Minh, Công đoàn Bộ, Đoàn TNCS HCM Bộ, Hội CCBCQ Bộ;
- Các Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Cổng thông tin điện tử Bộ TN&MT;
- Lưu: VT, TCCB. HĐ100.

**BỘ TRƯỞNG**



**Trần Hồng Hà**

## PHỤ LỤC

### Danh mục các nhiệm vụ, hoạt động thực hiện Kế hoạch CCHC năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3098 /QĐ-BTNMT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

TT	Nội dung nhiệm vụ, dự án	Hoạt động/sản phẩm	Đơn vị chủ trì/đầu mối	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
<b>I</b>	<b>CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH</b>				
1	Xây dựng, ban hành Kế hoạch cải cách hành chính (CCHC) năm 2018	Ban hành Kế hoạch CCHC năm 2018 của Bộ.	Vụ Tổ chức cán bộ	Các các Vụ, các Tổng cục, Cục trực thuộc Bộ	Tháng 12/2017
2	Tổ chức hội nghị tổng kết năm	Hội nghị tổng kết công tác CCHC năm 2017 của Bộ.		Các đơn vị trực thuộc Bộ	Tháng 12/2017
3	Báo cáo CCHC	3.1. Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị trực thuộc Bộ thực hiện công tác CCHC năm 2017 và chế độ báo cáo theo quy định.		Các đơn vị trực thuộc Bộ	Năm 2017
		3.2. Thực hiện chế độ báo cáo CCHC định kỳ của Bộ theo quy định.		Các đơn vị trực thuộc Bộ	Năm 2017
4	Kiểm tra công tác tổ chức cán bộ và CCHC	4.1. Ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác tổ chức cán bộ và CCHC năm 2018 của Bộ.		Các đơn vị trực thuộc Bộ	Tháng 12/2017
		4.2. Tổ chức thực hiện kiểm tra công tác tổ chức cán bộ và CCHC năm 2017 theo kế hoạch.	Thanh tra Bộ, Vụ Tài chính, các đơn vị theo Kế hoạch kiểm tra	Quý IV/2017	
5	Xây dựng, thực hiện Kế hoạch tuyên truyền CCHC năm 2018	5.1. Ban hành Kế hoạch tuyên truyền công tác CCHC năm 2018 của Bộ.	Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền	Văn phòng Bộ, Báo TN&MT, Tạp chí TN&MT và các đơn vị liên quan	Tháng 12/2017
		5.2. Thực hiện đưa tin, bài, chuyên mục về CCHC trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ.		Văn phòng Bộ, Báo TN&MT, Tạp chí TN&MT	Năm 2017
		5.3. Tiếp tục xây dựng tuyên tập về lịch sử hình thành và phát triển của các lĩnh vực ngành TN&MT, trọng tâm là từ giai đoạn 1945 đến nay.	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị trực thuộc Bộ	Năm 2017 và các năm tiếp theo

TT	Nội dung nhiệm vụ, dự án	Hoạt động/sản phẩm	Đơn vị chủ trì/dầu mối	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
6	Triển khai hệ thống tiếp nhận và giải đáp chính sách, pháp luật trực tuyến với người dân, doanh nghiệp	Triển khai hệ thống tiếp nhận và giải đáp người dân và doanh nghiệp về chính sách, pháp luật tài nguyên và môi trường.	Văn phòng Bộ	Các đơn vị trực thuộc Bộ	Năm 2017
7	Tổ chức triển khai áp dụng Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá CCHC	7.1. Báo cáo kết quả tự đánh giá, chấm điểm Chỉ số CCHC năm 2016 của Bộ theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ.	Vụ Tổ chức cán bộ	Tổ công tác PAR INDEX và các đơn vị có liên quan	Theo kế hoạch của Bộ Nội vụ
		7.2. Thực hiện đánh giá, chấm điểm, công bố kết quả Chỉ số theo dõi, đánh giá CCHC năm 2016 đối với các Tổng cục, Cục trực thuộc Bộ.		Tổ công tác PAR INDEX và các Tổng cục, Cục trực thuộc Bộ	Tháng 6/2017
		7.3. Xây dựng và áp dụng tiêu chí đánh giá, đo lường sự hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với một số dịch vụ công thuộc các lĩnh vực quản lý của Bộ TN&MT.		Các đơn vị trực thuộc Bộ	Năm 2017
<b>II</b>	<b>HOÀN THIỆN THỀ CHẾ</b>				
1	Triển khai thực hiện Kế hoạch xây dựng VBQPPL của Bộ năm 2017	1.1. Xây dựng và hoàn thiện dự án Luật đo đạc và bản đồ trình Quốc hội thông qua trong năm 2017.	Cục Đo đạc và Bản đồ VN	Vụ Pháp chế	Năm 2017
		1.2. Tiếp tục xây dựng các VBQPPL trong lĩnh vực TN&MT.	Các đơn vị được giao chủ trì xây dựng	Các đơn vị liên quan	Năm 2017
		1.3. Ban hành Chương trình xây dựng và ban hành VBQPPL năm 2018 của Bộ.	Vụ Pháp chế	Các đơn vị liên quan	Tháng 12/2017
2	Thực hiện kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL	2.1. Quyết định của Bộ trưởng ban hành Kế hoạch kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL năm 2018 của Bộ.	Vụ Pháp chế	Các đơn vị liên quan	Tháng 01/2018
		2.2. Tập trung rà soát, hệ thống hóa VBQPPL các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ.		Các Tổng cục, Cục trực thuộc Bộ	Năm 2017
		2.3. Kiểm tra các VBQPPL của địa phương, thông tư của các bộ, các văn bản cá biệt chứa quy phạm theo quy định tại Nghị định 40/2010/NĐ-CP quy định về kiểm tra và xử lý văn bản QPPL.	Vụ Pháp chế	Các đơn vị liên quan	Năm 2017

TT	Nội dung nhiệm vụ, dự án	Hoạt động/sản phẩm	Đơn vị chủ trì/đầu mối	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành				
3	Phổ biến giáo dục pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ	3.1. Ban hành Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2017 của Bộ.	Vụ Pháp chế	Các đơn vị liên quan	Tháng 12/2016				
		3.2. Tổ chức thực hiện Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2017 của Bộ.			Năm 2017				
4	Thực hiện công tác kiểm tra, theo dõi, thi hành pháp luật	4.1. Ban hành Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật về TN&MT.			Vụ Pháp chế	Các đơn vị liên quan	Tháng 12/2016		
		4.2. Tổ chức kiểm tra theo dõi thi hành pháp luật một số lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ.					Năm 2017		
5	Nâng cao chất lượng công tác xây dựng văn bản VBQPPL	Hướng dẫn, tập huấn nghiệp vụ xây dựng và ban hành VBQPPL cho các đơn vị trực thuộc Bộ.					Vụ Pháp chế	Các đơn vị liên quan	Năm 2017
6	Thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ	6.1. Ban hành Kế hoạch thanh tra năm 2017 của Bộ.							Thanh tra Bộ
		6.2. Tổ chức thực hiện Kế hoạch kiểm tra năm 2017 của Bộ.	Thanh tra Bộ	Năm 2017					
<b>III CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH</b>									
1	Xây dựng và triển khai kế hoạch	1.1. Ban hành Kế hoạch kiểm soát TTHC năm 2017 của Bộ.	Vụ Pháp chế	Các đơn vị trực thuộc Bộ	Tháng 12/2016				
		1.2. Tổ chức thực hiện Kế hoạch kiểm soát TTHC năm 2017 của Bộ.	Vụ Pháp chế	Các đơn vị trực thuộc Bộ	Năm 2017				
		1.3. Tổ chức thực hiện Quyết định số 2522/QĐ-BTNMT ngày 29/9/2015 triển khai thực hiện các Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh thực hiện cải cách TTHC trong lĩnh vực TN&MT.	Vụ Pháp chế	Các đơn vị trực thuộc Bộ	Năm 2017				
2	Bảo đảm chất lượng TTHC trong dự thảo VBQPPL	2.1. Tổ chức hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát TTHC cho các đơn vị trực thuộc Bộ.	Vụ Pháp chế	Các đơn vị trực thuộc Bộ	Năm 2017				
		2.2. Báo cáo đánh giá tác động quy định TTHC trong dự thảo các VBQPPL.	Các đơn vị trực thuộc Bộ	Vụ Pháp chế	Năm 2017				

TT	Nội dung nhiệm vụ, dự án	Hoạt động/sản phẩm	Đơn vị chủ trì/đầu mối	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
		2.3. Tham gia ý kiến, thẩm định các quy định, TTHC trong các dự thảo VBQPPL.	Vụ Pháp chế	Các đơn vị trực thuộc Bộ	Năm 2017
3	Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ về cải cách TTHC	3.1. Xây dựng Đề án đơn giản hóa chế độ báo cáo trong hoạt động quản lý nhà nước của Bộ TN&MT.	Văn phòng Bộ	Các đơn vị liên quan	Năm 2017
		3.2. Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ rà soát, đơn giản hóa TTHC, trọng tâm là lĩnh vực môi trường; giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ TN&MT.	Vụ Pháp chế, Tổng cục Môi trường	Các đơn vị liên quan	Năm 2017
		3.3. Rà soát các TTHC để đưa vào triển khai dịch vụ công trực tuyến hoặc theo cơ chế Hải quan một cửa quốc gia.	Vụ Pháp chế	Các đơn vị liên quan	Tháng 6/2017
4	Cập nhật, công bố, công khai TTHC	Cập nhật, công bố, công khai TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC, Công thông tin điện tử của Bộ và niêm yết công khai tại nơi tiếp nhận, trả kết quả giải quyết TTHC.	Các đơn vị trực thuộc Bộ	Vụ Pháp chế, Văn phòng Bộ	Năm 2017
5	Tiếp nhận, xử lý các phản ánh và kiến nghị của tổ chức, cá nhân	5.1. Tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị về quy định hành chính; các kiến nghị đề xuất đơn giản hóa quy định, TTHC thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ.	Vụ Pháp chế	Các Tổng cục, Cục trực thuộc Bộ; Văn phòng Bộ	Năm 2017
		5.2. Tiếp nhận, xử lý kiến nghị, phản ánh của các địa phương về chính sách, pháp luật TN&MT	Vụ Pháp chế	Các đơn vị trực thuộc Bộ	Năm 2017
		5.3. Các phản ánh, kiến nghị được xử lý và công khai trên Công thông tin điện tử của Bộ.	Các đơn vị trực thuộc Bộ	Vụ Pháp chế, Văn phòng Bộ	Năm 2017
6	Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của Bộ theo cơ chế một cửa	Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả đã được giải quyết đối với các TTHC theo cơ chế một cửa tại Bộ; theo dõi, đơn đốc, kiểm tra tình hình giải quyết TTHC tại các đơn vị thuộc Bộ; định kỳ báo cáo Bộ trưởng kết quả giải quyết TTHC của Bộ.	Văn phòng Bộ	Các đơn vị trực thuộc Bộ	Năm 2017

TT	Nội dung nhiệm vụ, dự án	Hoạt động/sản phẩm	Đơn vị chủ trì/đầu mối	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
<b>IV</b>	<b>CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY</b>				
1	Kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ TN&MT	1.1. Tổ chức thực hiện Nghị định của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ TN&MT.	Các đơn vị trực thuộc Bộ	Các đơn vị trực thuộc Bộ	Năm 2017
		1.2. Tổ chức thực hiện Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.		Các đơn vị trực thuộc Bộ	Năm 2017
2	Tiếp tục hoàn thiện hệ thống tổ chức bộ máy quản lý nhà nước ngành TN&MT ở địa phương	2. Rà soát, đánh giá tình hình triển khai thực hiện kiện toàn tổ chức bộ máy ngành TN&MT tại địa phương theo các Thông tư liên tịch: số 50/2014/TTLT-BTNMT-BNV; số 15/2015/TTLT-BTNMT-BNV-BTC và số 16/2015/TTLT-BTNMT-BNV-BTC.	Vụ Tổ chức cán bộ	Tổng cục, các Cục trực thuộc Bộ	Năm 2017
3	Thực hiện cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ theo đúng yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ	3.1. Phân loại đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện để chuyển đổi thành công ty cổ phần theo Quyết định số 22/2015/QĐ-TTg ngày 22 tháng 6 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập.	Vụ Tài chính	Vụ Kế hoạch và các đơn vị sự nghiệp liên quan	Năm 2017
		3.2. Đẩy mạnh cổ phần hóa; đổi mới phương thức quản lý, quản trị doanh nghiệp, cơ chế tuyển dụng, sử dụng lao động; tăng cường cơ chế giám sát đối với hoạt động của các doanh nghiệp.	Vụ Kế hoạch	Các đơn vị liên quan	Năm 2017
<b>V</b>	<b>XÂY DỰNG VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC</b>				
1	Tổ chức thực hiện các văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ về công tác cán bộ.	1.1. Tổ chức thực hiện Quyết định số 1772/QĐ-BTNMT ngày 06 tháng 7 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ TN&MT ban hành Chương trình hành động của Bộ thực hiện chính sách tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17 tháng 4 năm 2015 của Bộ Chính trị và Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ.	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị trực thuộc Bộ	Năm 2017



TT	Nội dung nhiệm vụ, dự án	Hoạt động/sản phẩm	Đơn vị chủ trì/đầu mối	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
		1.2. Triển khai thực hiện Nghị định của Chính phủ về đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức; Quyết định số 2789/QĐ-BTNMT ngày 05 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ TN&MT ban hành Quy chế đánh giá và phân loại công chức, viên chức của Bộ TN&MT theo định kỳ hằng tuần, hằng tháng, hằng năm.	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị trực thuộc Bộ	Năm 2017
		1.3. Tiếp tục triển khai Đề án “Đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức” đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1557/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2012.			Năm 2017
		1.4. Tiếp tục quán triệt, triển khai Nghị quyết số 40-NQ/BCSĐTNMT ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Ban cán sự đảng Bộ về tăng cường sự lãnh đạo đối với công tác và giải pháp nâng cao năng lực đội ngũ công chức, viên chức của ngành TN&MT; Nghị quyết số 30-NQ/BCSĐTNMT ngày 03 tháng 7 năm 2013 về công tác luân chuyển, bố trí cán bộ lãnh đạo, quản lý.	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị trực thuộc Bộ	Năm 2017
2	Thực hiện Quy hoạch phát triển nhân lực ngành TN&MT giai đoạn 2012 - 2020	2.1. Triển khai các nội dung theo điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch phát triển nhân lực ngành TN&MT giai đoạn 2012 - 2020.	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị trực thuộc Bộ	Năm 2017
		2.2. Triển khai nhiệm vụ thuộc Đề án đào tạo, phát triển đội ngũ chuyên gia, cán bộ khoa học công nghệ trong các lĩnh vực TN&MT.			Năm 2017
		2.3. Triển khai Đề tài tăng cường năng lực đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý giáo dục các cơ sở đào tạo trực thuộc Bộ TN&MT giai đoạn 2015 - 2020.			Năm 2017 và các năm tiếp theo
3	Triển khai hoàn thiện và thực hiện Đề án vị trí việc làm tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ	3.1. Phê duyệt đề án vị trí việc làm gắn với cơ cấu ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ.	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị trực thuộc Bộ	Năm 2017

TT	Nội dung nhiệm vụ, dự án	Hoạt động/sản phẩm	Đơn vị chủ trì/đầu mối	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
		3.2. Tổ chức triển khai đề án vị trí việc làm gắn với cơ cấu ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ.	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị trực thuộc Bộ	Năm 2017
4	Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của Bộ đáp ứng yêu cầu giai đoạn mới	4.1. Ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức năm 2017 của Bộ.	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị trực thuộc Bộ	Tháng 12/2016
		4.2. Tổ chức thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức năm 2017 của Bộ.		Các đơn vị trực thuộc Bộ	Năm 2017
		4.3. Tổ chức ngày hội hướng nghiệp cho học sinh, sinh viên năm 2017.	Các Trường trực thuộc Bộ	Vụ Tổ chức cán bộ và các đơn vị trực thuộc Bộ; Bộ Giáo dục và Đào tạo	Năm 2017
5	Tổ chức thi hoặc cử công chức dự thi nâng ngạch, viên chức dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp	5.1. Xây dựng đề án và tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức ngành TN&MT từ hạng IV lên hạng III và từ hạng III lên hạng II.	Vụ Tổ chức cán bộ	Các Tổng cục, các Cục và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ	Năm 2017
		5.2. Xây dựng đề án và tổ chức thi nâng ngạch công chức từ ngạch cán sự, nhân viên lên ngạch chuyên viên và tương đương.		Các Vụ, các Tổng cục, các Cục, các Văn phòng trực thuộc Bộ, Thanh tra Bộ	Năm 2017
		5.3. Cử viên chức dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp các chuyên ngành khác (không phải ngành TN&MT).		Các Tổng cục, các Cục và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ	Theo kế hoạch của các Bộ quản lý viên chức chuyên ngành
		5.3. Cử công chức dự thi nâng ngạch lên chuyên viên chính, chuyên viên cao cấp và tương đương.		Các đơn vị trực thuộc Bộ	
6	Cập nhật hệ thống thông tin công chức, viên chức của Bộ	Cập nhật hệ thống Thông tin công chức, viên chức của Bộ TN&MT trong hoạt động của các đơn vị thuộc Bộ.	Cục CNTT	Vụ Tổ chức cán bộ và các đơn vị liên quan	Năm 2017

TT	Nội dung nhiệm vụ, dự án	Hoạt động/sản phẩm	Đơn vị chủ trì/đầu mối	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
<b>VI</b>	<b>CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG</b>				
1	Tiếp tục thực hiện quy chế quản lý tài chính đối với các đơn vị thuộc Bộ theo quy định của Chính phủ	1.1. Rà soát, xây dựng, sửa đổi định mức kinh tế kỹ thuật còn chưa phù hợp hoặc còn thiếu.	Vụ Kế hoạch	Các đơn vị liên quan	Năm 2017
		1.2. Xây dựng đơn giá sản phẩm phục vụ đấu thầu, đặt hàng; xây dựng mức thu các loại phí và lệ phí thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ.	Vụ Tài chính	Các đơn vị liên quan	Năm 2017
2	Công tác quản lý, xét duyệt quyết toán đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp	Thực hiện công tác xét duyệt quyết toán đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp bảo đảm tiến độ kế hoạch, kịp thời và đúng quy định hiện hành.	Vụ Tài chính	Các đơn vị liên quan	Năm 2017
3	Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý tài chính công	3.1. Sử dụng hiệu quả các phần mềm về quản lý tài sản và quản lý ngân sách nhà nước đã được đầu tư.	Vụ Tài chính	Các đơn vị liên quan	Năm 2017
		3.2. Thực hiện quy trình giao dự toán cho các đơn vị qua hệ thống TABMIS bảo đảm nhanh chóng, chính xác.			Năm 2017
4	Tiếp tục thực hiện quy chế quản lý tài chính đối với các đơn vị thuộc Bộ theo quy định của Chính phủ	4.1. Tiếp tục thực hiện cơ chế khoán biên chế và kinh phí hành chính tại cơ quan hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước.	Vụ Tài chính	Các đơn vị liên quan	Năm 2017
		4.2. Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.			Năm 2017
		4.3. Tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm tại các tổ chức khoa học và công nghệ công lập theo Nghị định số 96/2010/NĐ-CP ngày 20/9/2010 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2005/NĐ-CP và Nghị định số 80/2007/NĐ-CP.			Năm 2017

TT	Nội dung nhiệm vụ, dự án	Hoạt động/sản phẩm	Đơn vị chủ trì/đầu mối	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
<b>VII</b>	<b>HIỆN ĐẠI HOÁ NỀN HÀNH CHÍNH</b>				
1	Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin; thực hiện Chiến lược ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành TN&MT	1.1. Ban hành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) của Bộ năm 2017.	Cục CNTT	Các đơn vị trực thuộc Bộ	Tháng 12/2016
		1.2. Tổ chức thực hiện Kế hoạch ứng dụng CNTT của Bộ năm 2017; kế hoạch ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước của Bộ giai đoạn 2016 - 2020.	Cục CNTT	Các đơn vị trực thuộc Bộ	Năm 2017
		1.3. Triển khai các dự án, nhiệm vụ nhằm đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT phục vụ xây dựng, hoàn thiện, vận hành Chính phủ điện tử.	Cục CNTT	Các đơn vị trực thuộc Bộ	Năm 2017
		1.4. Xây dựng, vận hành, cập nhật hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu các lĩnh vực TN&MT phục vụ quản lý, điều hành thiết thực CCHC, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, công bố, cung cấp thông tin cho người dân và doanh nghiệp.	Cục CNTT; Các Tổng cục; Cục thuộc Bộ	Các đơn vị ngành TN&MT	Năm 2017 và các năm tiếp theo
		1.5. Xây dựng hệ thống thông tin báo cáo tổng hợp ngành TN&MT phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Bộ, Ủy ban Nhân dân các cấp về công tác TN&MT.	Cục CNTT, Văn phòng Bộ	Các đơn vị ngành TN&MT	Năm 2017 - 2018
2	Thực hiện các nhiệm vụ triển khai Nghị quyết 36a/NQ-CP về Chính phủ điện tử	2.1. Xử lý văn bản và hồ sơ công việc trên môi trường mạng, sử dụng văn bản điện tử gắn với chữ ký số (100% văn bản được xử lý và trao đổi trên môi trường điện tử trừ văn bản mật); liên thông hệ thống quản lý văn bản với Văn phòng Chính phủ, bộ, ngành, các địa phương.	Văn phòng Bộ, Cục CNTT	Các đơn vị trực thuộc Bộ	Năm 2017 và các năm tiếp theo
		2.2. Tiếp tục xây dựng hoàn thiện và triển khai Dịch vụ công trực tuyến của Bộ TN&MT bảo đảm cung cấp ở mức độ 3, 4 theo Lộ trình Chính phủ điện tử; cập nhật thường xuyên thông tin cung cấp Dịch vụ công trên Cổng thông tin điện tử của Bộ và của các đơn vị; công khai tiến độ giải quyết hồ sơ trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ.	Cục CNTT, Văn phòng Bộ, Vụ Pháp chế, Các Tổng cục, Cục thuộc Bộ	Các đơn vị trực thuộc Bộ	Năm 2017

TT	Nội dung nhiệm vụ, dự án	Hoạt động/sản phẩm	Đơn vị chủ trì/dầu mối	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
		2.3. Xây dựng, triển khai Hệ thống thông tin đất đai - xây dựng.	Cục CNTT; Tổng cục Quản lý Đất đai	Bộ Xây dựng, Ủy ban Nhân dân các địa phương liên quan.	Năm 2017 và các năm tiếp theo
		2.4. Xây dựng hệ thống thông tin đất đai và mô hình giao dịch đất đai điện tử.	Tổng cục Quản lý Đất đai; Cục CNTT	Ủy ban Nhân dân, Sở TN&MT các địa phương	Năm 2017 và các năm tiếp theo
		2.5. Xây dựng mô hình và ứng dụng công nghệ tiên tiến trong việc kiểm kê, thống kê đất đai; điều tra cơ bản đất đai; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.	Tổng cục Quản lý Đất đai	Ủy ban Nhân dân, Sở TN&MT các địa phương	Năm 2017 và các năm tiếp theo
		2.6. Điều tra, đánh giá, hoàn thiện cơ chế hoạt động và tăng cường năng lực các tổ chức dịch vụ công về đất đai.	Tổng cục Quản lý Đất đai	Ủy ban Nhân dân, Sở TN&MT các địa phương	Năm 2017 và các năm tiếp theo
		2.7. Vận hành, phát triển hoàn thiện Hệ thống Hải quan một cửa trên Công thông tin một cửa quốc gia; tổ chức triển khai giai đoạn 2 hệ thống Hải quan một cửa trên Công thông tin một cửa quốc gia, một cửa ASEAN.	Cục CNTT; Tổng cục Môi trường, Cục KTTV&BDKH	Các đơn vị trực thuộc Bộ liên quan	Năm 2017 và các năm tiếp theo
3	Bảo đảm hệ thống CNTT chất lượng, điều kiện kỹ thuật tốt phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo điều hành của Bộ	3.1. Hệ thống cơ sở hạ tầng CNTT hoạt động thông suốt phục vụ công tác chỉ đạo điều hành nhà nước của Bộ.	Cục CNTT; Văn phòng Bộ	Các đơn vị trực thuộc Bộ	Năm 2017
		3.2. Bảo đảm an toàn bảo mật thông tin số trong hoạt động quản lý, điều hành và các hệ thống thông tin cung cấp Dịch vụ công trực tuyến.	Cục CNTT	Các đơn vị trực thuộc Bộ	Năm 2017
4	Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của Bộ, các đơn vị thuộc Bộ	4.1. Tiếp tục rà soát, đôn đốc việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các đơn vị thuộc Bộ.	Vụ Khoa học và Công nghệ	Các đơn vị trực thuộc Bộ	Năm 2017
		4.2. Tổ chức rà soát, cải tiến và mở rộng hệ thống tiêu chuẩn quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các đơn vị thuộc Bộ.	Các đơn vị trực thuộc Bộ	Vụ Khoa học và Công nghệ	Năm 2017